

Bản án số: 51/2022/KDTM-ST

Ngày: 22/8/2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán điện

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Doãn Thị Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Văn Rỹ**

2. Bà **Thái Thục Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Hồng Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2022/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2022/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Tổng Công ty DL

Trụ sở chính: 35 TĐT, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th; Sinh năm 1967; Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1972 (Theo Giấy ủy quyền số 3979/UQ-EVNHCMT ngày 12/10/2021); Ông Huỳnh Long H (Theo Giấy ủy quyền số 2565/UQ-PCCL ngày 21/10/2021); Ông Phạm Anh T; sinh năm 1971 (Theo Giấy ủy quyền số 521/UQ-PCCL ngày 14/3/2022).

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị Ngọc Tr – Chủ HKD MTII

Địa chỉ: số 08 ADL, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tổng Công ty ĐL có ông Phạm Anh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

HKD MTII có chủ cơ sở là bà Trương Thị Ngọc Tr là bên mua điện đã ký kết Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sản xuất số 15/001494 mã khách hàng: PE03000164084-10EY635-1/911241 ngày 01/10/2015 với bên bán điện là Tổng Công ty ĐL tại địa chỉ sử dụng điện số 08 ADL, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình sử dụng điện từ ngày 15/03/2020 đến ngày 14/5/2020 HKD MTII nợ tiền điện và phí ngừng cấp điện của Tổng Công ty ĐL tại các thông báo tiền điện và Thông báo ngừng cung cấp điện với tổng số tiền là 22.494.282 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 1 của Hợp đồng mua bán điện đã ký kết thì HKD MTII không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn theo qui định. Mặc dù, Tổng Công ty ĐL đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ tiền điện và thực hiện tạm ngưng cung cấp điện tại địa chỉ sử dụng điện nêu trên nhưng HKD MTII không thanh toán số tiền là 22.494.282 đồng cho nguyên đơn.

Do HKD MTII có hành vi vi phạm Hợp đồng mua bán điện nên Tổng Công ty ĐL yêu cầu Tòa án xem xét, đề nghị buộc HKD MTII phải thanh toán ngay một lần tổng tiền điện còn nợ và phí ngừng cấp điện tính đến ngày 14/5/2020 là 22.494.282 đồng cho Tổng Công ty ĐL.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trương Thị Ngọc Tr – Chủ HKD MTII đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà Tr vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Bà Tr không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án không thể thu thập được lời khai của bà Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán điện. Do bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền sử dụng điện còn thiếu và phí cắt điện tổng cộng số tiền là 22.494.282 đồng; thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký giữa các bên nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của Tổng Công ty ĐL và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Do địa chỉ hoạt động của bị đơn tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn – Tổng Công ty ĐL có ông Phạm Anh T là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Bị đơn - bà Trương Thị Ngọc Trâm - Chủ HKD MTII đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Do cả nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Tổng Công ty ĐL yêu cầu bà Trương Thị Ngọc Tr - Chủ HKD MTII thanh toán nợ tiền điện và phí ngừng cấp điện với tổng số tiền là 22.494.282đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn cung cấp và tài liệu Tòa án thu thập được để xem xét giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng mua bán điện số 15/001494 mã khách hàng: PE03000164084-10EY635-1/911241 ngày 01/10/2015 được ký bởi các chủ thể có đăng ký kinh doanh, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, các bên không phát sinh tranh chấp về các nội dung khác của hợp đồng, chỉ tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán tiền điện theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán điện số 15/001494 ngày 01/10/2015. HKD MTII còn nợ Tổng Công ty ĐL 02 kỳ hóa đơn sử dụng điện sử dụng từ 15/4/2020 đến 14/5/2020 tại địa chỉ sử dụng

điện số 08 ADL, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền nợ là 22.494.282đồng. Số tiền nợ này là phù hợp với chứng cứ tại hồ sơ do nguyên đơn chứng minh nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trương Thị Ngọc Tr - Chủ HKD MTII phải trả cho Tổng Công ty ĐL số nợ tiền điện còn thiếu là 22.494.282đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty ĐL

Buộc bà Trương Thị Ngọc Tr - Chủ HKD MTII có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty ĐL số nợ tiền điện còn thiếu là 22.494.282đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 3.000.000đồng bà Trương Thị Ngọc Tr - Chủ HKD MTII phải chịu, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Tổng Công ty ĐL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đồng theo biên lai thu số 0046014 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Nga